TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 6 - 2018

V/v ly hôn giữa chị T và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Thị Nhàn

Bà Bùi Thị Hạnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXX- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Lệ T**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh **Lê Tiến H** (tên gọi khác Lê Văn H), sinh năm 1969 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại phân trại 4, trại giam K – L – Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Vũ Thị Lệ T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Lê Tiến H, kết hôn và đăng ký tại UBND xã T vào tháng 7 năm 2007, trên cơ sở tự nguyện. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 5/2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không quan tâm, đánh chửi chị T. Năm 2011 anh H vi phạm phạm luật, phải chấp hành hình phạt tù, chị T ở nhà có quan hệ tình cảm, có con với người khác, làm phát sinh mâu thuẫn giữa chị T với bố mẹ anh H.

Chị T xác định tình cảm với anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Chị T và anh H có hai con chung là Lê Tiến Đ, sinh ngày 26/01/2008 và Lê Quang N, sinh 06/01/2010. Hiện nay các con chung ở với bố mẹ anh H. Sau ly hôn, chị T đề nghị xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên Tòa anh Lê Tiến H vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 02/5/2018 bị đơn anh Lê Tiến H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị T trình bày là đúng. Chị T không chung thủy, tình cảm của anh H với chị T không còn. Chị T xin ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn chị T.

Về nuôi con chung: Anh H và chị T có 02 con là Lê Tiến Đ, sinh ngày 26/01/2008 và Lê Quang N, sinh 06/01/2010. Anh H không nhất trí giao con cho chị T nuôi dưỡng, hiện nay anh H đang phải chấp hành án phạt tù nên anh H đề nghị giao con cho anh trai anh H là anh Lê Quang T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung: Anh H không có yêu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ *Về thủ tục tố tụng*: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử, đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:*

Đề nghị xử ly hôn giữa chị Vũ Thị Lệ T và anh Lê Tiến H (tên gọi khác Lê Văn H).

Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Lệ T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Tiến Đ, sinh ngày 26/01/2008 và Lê Quang N, sinh 06/01/2010. Anh Lê Tiến H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T.

Về án phí: Chị Vũ Thị Lệ T phải nộp án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Tiến H là bị đơn, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Theo quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lê Tiến H.

[2]Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Lệ T và anh Lê Tiến H kết hôn, có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ tháng 5 năm 2008, nguyên nhân là do anh H vi phạm pháp luật, phải chấp hành hình phạt tù, chị T không còn chung thủy với anh H. Xét thấy tình cảm giữa chị T và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T xin ly hôn, anh H cũng đồng ý là hoàn toàn tự nguyện nên yêu cầu của chị T có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Chị T và anh H có 02 con chung, hiện nay 02 con chung đang ở với bố mẹ anh H. Xét thấy sau ly hôn chị T, anh H là người có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Hiện nay, anh H đang phải chấp hành án phạt tù, để bảo bảo quyền lợi của con chung, nên chấp nhận yêu cầu của chị T được nuôi dưỡng 02 con chung và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]Về án phí: Chị T phải phải nộp án phí ly hôn theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81và 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Lệ T và anh Lê Tiến H (tên gọi khác Lê Văn H).

2.Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị Lệ T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Tiến Đ, sinh ngày 26/01/2008 và Lê Quang N, sinh 06/01/2010.

Anh Lê Tiến H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Vũ Thị Lệ T. Anh Lê Tiến H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này.

3.Về án phí: Chị Vũ Thị Lệ T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai số 0001971 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

4. Quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Lệ T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Tiến H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực.;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Thịnh